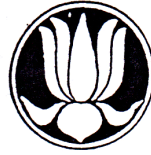


# BẢN TIN



ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VĨNH NGHIÊM HẢI NGOẠI  
FROM : 5913 Colebrooke Lane Louisville, KY. 40219 \* USA \* Phone ( 502 ) 964-0585

**Số 6/96**

Phật Lịch 2540  
Ngày 1- 6 - 1996

(36)

## HIỆU QUẢ

### MỤC LỤC

Hiệu Quả	Trang 1
<i>Bản Tin</i>	
in tức	2
<i>Bản Tin</i>	
Phật Giáo Việt Nam	3
<i>Phúc Trung</i>	
Vì sao cần phải niệm Phật	7
<i>Hoà Thượng Tuyên Hóa</i>	

Gia đình Phật Tử chúng ta đã hơn 50 năm trưởng thành và tồn tại, từ những đơn vị đầu tiên tại Huế như Gia Đình Phật Hóa Phố TÂM MINH ( Bác sĩ Lê Đình THám làm Phố Trưởng ), TÂM LẠC, THANH TINH, SUM ĐOÀN rồi lan ra Bắc những năm 1947-48, vào Nam năm 1949-50, cải đổi danh hiệu ra Gia Đình Phật Tử năm 1951, thống nhất tổ chức trong toàn quốc năm 1961, lan rộng ra ngoại quốc 1976-77, ngày nay Gia Đình Phật Tử, đã được thành lập ở nhiều quốc gia trên thế giới.

Theo tài liệu đúc kết sơ khởi của Ban Điều Hợp Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Tại Hải Ngoại, tính đến ngày 31-12-1995 như sau : Có 229224 thành viên, trong đó có 27655 Huynh Trưởng và 200589 đoàn sinh.

Con số nói lên sự lớn mạnh của Gia Đình Phật Tử, nhưng mà chúng ta có ai đã tự hỏi rằng: "Là một tổ chức giáo dục, hơn 50 năm qua Gia Đình Phật Tử đã làm được những gì ?"

Những Anh, Chị tên tuổi như Võ Đình Cường, Hoàng Thị Kim Cúc, Văn Đình Hy, Lê Cao Phan, Lữ Hồ, Phạm Mạnh Cường, Nguyễn Văn Thục ... họ là những người xây dựng Gia Đình Phật Tử, còn lớp sau này đã trưởng thành trong GDPT như Bác sĩ Hùng ở GDPT Chánh Minh, chị Trịnh Thị Minh giáo sư trường Gia Long, anh Tôn Thất Sĩ tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, anh Hà Thúc Hoan giáo sư Đại Học Sư Phạm Huế ... bao nhiêu phần trăm đã thành công như vậy ở trường đời ?

Nhiều Huynh Trưởng đã xuất gia đi tu chẳng hạn như anh Liên Phú, nay là Đại Đức Chơn Kim, trụ trì chùa Tường Vân, thị trấn D'Ran Đơn Dương, Lâm Đồng. Anh Văn Tâm Sỹ, Tuyên Ủy Phật Giáo vùng I ... từ những Huynh Trưởng, họ đã giác ngộ rồi xuất gia, là một thành quả lớn nhất, vượt ngoài mục đích của GDPT.

Có nhiều Huynh Trưởng rất đạo hạnh, tín tâm, chuyên cần tu học, nhưng cũng không thiếu những Huynh Trưởng, có đời sống đạo đức kém.

Tất cả những trường hợp nêu trên đều là thành quả của nền giáo dục Gia Đình Phật Tử, có lẽ chúng ta cần quan tâm về hiệu quả này. Chúng ta không bao giờ lấy phương tiện làm cứu cánh, không lấy ngón tay chỉ trăng để cho đó là mặt trăng. Chiều sâu của vấn đề đã trải rộng ra trên 50 năm, cần được quan tâm tìm hiểu hiệu quả, để cải tổ cho mai sau đạt được những thành quả cao hơn.

BẢN TIN



## TIN NỘI BỘ

" *Vi lý do kỹ thuật* " nên đến nay chúng tôi mới thông báo được tin chào mừng các thành viên mới của Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vinh Nghiêm Hải Ngoại :

- Anh Trần Quốc Bình ( Nhụ - GDPT Giác Minh ) và gia đình đã đến Mỹ năm 1995, định cư ở California, địa chỉ của anh:

5020 Wightman # 9  
San Diego, CA. 92105  
Phone: ( 619 ) 281-5142

- Anh Nguyễn Thành Tường ( GDPT Giác Minh ) và gia đình đã đến California từ năm 1995, nay định cư ở Michigan, địa chỉ của anh:

69 West Lakewood Blvd  
Holland, MI. 49424  
Phone: ( 616 ) 399-8920

- Anh Hoàng Trọng Trữ ( Hùng - GDPT Giác Minh ) và gia đình đã đến Mỹ từ năm 1995, định cư ở Virginia, địa chỉ của anh :

6215 Wilson Blvd # 101  
Falls Church, VA. 22044  
Phone: ( 703 ) 536-4565

- Anh Trần Thanh Mỹ ( GDPT Minh Tâm ) và gia đình đã đến Mỹ năm 1993, định cư ở California, anh rất mong nhận được tin của các các chị Thanh Minh, Minh Châu, Nguyễn Định, Vũ Trọng Khôi, Trần Hữu Định ..., địa chỉ của anh:

17879 La Rosa Lane  
Fountain Valley, CA. 92708  
Phone: ( 714 ) 964-6049

- Chị Phạm Bích Ngọc ( GDPT Giác Hoa ) và gia đình đã đến Mỹ năm 1995, định cư ở California, địa chỉ của chị:

5323 Meade Ave.  
San Diego, CA. 92115

\* Một số anh, chị đã đến Mỹ từ lâu, nay chúng tôi mới được địa chỉ :

- Chị Đặng Kim Trang ( GDPT Giác Minh )  
8997 Libras Drive  
San Diego, CA. 92126  
Phone: ( 619 ) 271-0777

- Anh Đặng Chính ( GDPT Giác Minh )  
8867 Hillery Drive  
San Diego, CA. 92126  
Phone: ( 619 ) 689-1197

- Anh Nguyễn Thế Hiệp ( GDPT Giác Dũng )  
10160 Park Circle West # 1  
Cupertino, CA. 95104

Phone: ( 408 ) 252-1873

- Chị Phạm Thị Vương ( GDPT Giác Trí - Giác Đạt )  
9211 Julie Beth St.  
Cypress, CA. 90630

Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vinh Nghiêm cũng như Bản Tin hân hoan chào mừng quý Anh, Chị mong vòng tay của chúng ta càng ngày càng mở rộng ra, tình LAM càng sâu đậm hơn.

\* Thay đổi địa chỉ :

Anh Nguyễn Minh Nữ ( Giác Minh )  
803 South Green Brier St.  
Arlington, VA. 22204  
Phone: ( 703 ) 379-2765

\* Mất liên lạc :

- Chị Lê Thị Tuyết ( Giác Minh ) ở San Rose, California.  
- Chị Trần Thị Nga ( Minh Tâm ) ở Portland, Oregon.  
- Anh Đào Đức Khiết ( Giác Minh ) ở Canoga Park, California.

Anh, chị nào biết địa chỉ các anh, chị nêu trên xin vui lòng cho phụ trách BẢN TIN biết, rất cảm ơn.

*Xin lưu ý chung, mỗi lần quý Anh, Chị thay đổi địa chỉ xin vui lòng báo cho Nhóm biết, để quý Anh, Chị nhận được BẢN TIN hàng tháng.*

\* Sau chuyến về Việt Nam, hy vọng chị Cả và anh Ngô Mạnh Thu có một ít tin cho mọi người được biết, " *Lợi hoa đồng quán* ", xin đừng quên.

- Anh Nguyễn Văn Thực, rất lâu không nhận được tin anh, hy vọng " Mọi điều tốt đẹp ", chúc anh, chị và các em vạn sự cát tường.

- Anh Đỗ Văn Hùng ( Germany ), đã gửi cho Hùng Video tape Lễ Hiệp Kỳ Gia Đình Phật Tử Vinh Nghiêm Hải Ngoại năm 1995, Hùng được chưa ? Chúc quý quyền vạn sự cát tường.

- Chúng tôi đang sưu tầm tài liệu để viết một bài về *Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ*. Anh, chị nào có tài liệu về Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tại Hoa Kỳ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ về thời gian thành lập, tổ chức, nhân sự ...xin vui lòng gửi cho Bản Tin, riêng về Giáo Hội Phật Giáo Liên Tông của Hoà Thượng Thanh Cát, chúng tôi đã có. Cảm ơn anh Bùi Ngọc Bách đang sưu tầm giúp, mong được các anh Ngô Mạnh Thu, Trần Ngọc Lạc, Tuệ Linh, Đặng Đình Khiết hoan hỷ sưu tầm giúp cho.

*Phụ trách BẢN TIN*

## PHẬT GIÁO TRUNG QUỐC

### I.- THỜI KỲ KHỞI THỦY

Căn cứ theo sách LÝ HOẶC LUÂN của Mâu Tử, một cuốn sách nói về Phật giáo ở đất Giao Châu (Việt Nam thời Bắc thuộc), khi ông cũng như một số người chạy sang Việt Nam để lánh nạn giặc giã bên Trung Quốc, Mâu tử cùng bà mẹ đến đây vào khoảng năm 195, nội dung LÝ HOẶC LUÂN cho thấy Phật giáo ở Giao châu lúc đó đã được truyền bá từ lâu. Lại nữa, có Khương Tăng Hội, gốc người Ấn, cha mẹ đến Giao Châu buôn bán, có thể ông được sinh tại đây. Năm lên 10 tuổi cha mẹ đều qua đời, ông đi tu tại Giao Châu, đến năm 247 sang đất Ngô của Tôn Quyền để truyền bá đạo Phật, ông có dịch kinh từ chữ Phạn ra chữ Hán.

Như vậy chứng tỏ rằng Phật giáo đã được truyền sang Việt Nam do các nhà sư người Ấn từ thế kỷ II. Thời đó Luy Lâu (huyện Thuận Thành tỉnh Hà Bắc ngày nay) là một trung tâm chính trị (trị sở của Thái Thú), thương mại (nơi tập trung buôn bán, trao đổi hàng hoá với Trung Quốc và Ấn độ), tôn giáo (đạo Phật, Khổng, Lão).

Về sau nhiều nhà sư Ấn độ khác cũng theo đường biển đến Giao châu rồi mới sang Trung Hoa truyền đạo, nhiều vị Tăng Trung quốc đi sang Ấn độ để chiêm bái Phật tích và học tập, thu thập kinh điển, gọi là 'Nhập Trúc cầu pháp', cũng ghé qua Giao Châu trước khi đến Ấn độ.

### II.- PHẬT GIÁO TRUNG QUỐC TRUYỀN SANG VIỆT NAM

**1.- Thời kỳ đầu :** Phật giáo khởi thủy truyền vào Việt nam là thời kỳ Bắc thuộc lần thứ hai, dưới sự cai trị của Sĩ Nhiếp. Còn bên Trung Hoa, vào năm 67, vua Minh Đế đời Hậu Hán có sai Trung tướng Thái Hâm, Vương Tuân, Tần Cảnh cả thảy 18 người đi sang Tây vực thỉnh kinh, dọc đường họ gặp hai Ngài Ca Diếp Ma Đằng và Trúc Pháp Lan tải kinh bằng ngựa trắng đi về phía Đông truyền đạo, họ đã thỉnh hai vị này về Trung Quốc, vua cho lập một nơi để thờ Phật và dành cho hai vị này ở để dịch kinh, được đặt tên là Bạch Mã Tự. Mặc dù vậy, năm 247 Khương Tăng Hội từ đất Giao Châu, sang Đông Ngô truyền đạo, chứng tỏ Phật giáo Trung Hoa chưa phát triển. Việt Nam sau đó có Ngài Chi Lương Cương đến Việt Nam truyền đạo năm 255 và Ngài Ma Ha Kỳ Vực đến Việt Nam năm 294, sự tích của Ngài có ghi trong truyện Man Nương sách *Lĩnh Nam trích quái* của Trần Thế Pháp.

Phật Giáo Việt Nam thời kỳ sau đó cũng có những vị Tăng thông cả Phạn và Hán, nên cũng đã đi 'Nhập Trúc cầu Pháp' như là Ngài Văn Kỳ, Khuy Xung, Huệ Diệm, Trí Hành, Mộc Xoa Đề (Việt Nam), Đại Thặng Đăng.

**2.- Thuyền Tông truyền sang Việt Nam :** Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Quốc năm 520 để truyền bá Phật giáo, vua Lương Võ đế có thỉnh Ngài vào cung để giảng đạo, tiếc rằng vua không được khai ngộ, sau Ngài đến Tung sơn truyền y bát cho Huệ Khả, Ngài Bồ Đề Đạt Ma là vị Tổ truyền thừa thứ 28 kể từ Tổ Ca Diếp trở xuống, cũng là vị Đệ nhất tổ của Thiền tông Trung Hoa. Khoảng cuối thế kỷ IX, Thiền tông Trung Hoa chia thành 5 tông: Qui ngưỡng tông, Lâm tế tông, Pháp nhãn tông, Vân môn tông và Tào động tông. Thiền Tông là một trong nhiều tông phái Phật giáo của Trung Hoa.

**A) Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi:** Ở Việt Nam trước tiên có đệ tử của Đệ tam tổ Tăng Xán là Tỳ Ni Đa Lưu Chi, sang ở Chùa Pháp Vân năm 580 để truyền bá Thiền tông, ông là người Nam Ấn, đến Trường An năm 574, sau đó thụ pháp với Ngài Tăng Xán, được truyền tâm pháp rồi sang Việt Nam, lập thành phái Thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi. Phái này truyền thừa đến đời thứ 19 là Thiền sư Y Sơn, ngài tịch năm 1213 và thất truyền từ đó. Phái này có những Thiền sư như Pháp Thuận đời thu 10, được vua Lê Đại Hành sắc phong ngài giữ việc tiếp đón Sứ thần Trung Hoa, sư Vạn Hạnh đời thứ 12 được vua Lý Thái tổ phong làm quốc sư và Ngài Viên Thông đời thứ 18 cũng được vua Lý Anh Tông sắc phong quốc sư.

**B) Phái Vô Ngôn Thông:** Đệ tử của Tổ Bách Trượng đời thứ 9 là Thiền sư Vô Ngôn Thông, Ngài đến Việt nam năm 820, truyền bá Thiền tông, thành lập phái Vô Ngôn Thông, phái này truyền được đến đời thứ 15 thì thất truyền. Phái này có Ngài Ngô Chân Lưu được vua Đinh Tiên Hoàng phong làm Tăng thống, sau lại phong tước hiệu Khuông Việt Đại sư, Mãn Giác thiền sư cũng thuộc phái này, vua Lý Thái Tông cũng thụ giáo với phái thiền này.

**C) Phái Thảo Đường:** Minh Giác Thiền sư húy Trọng Hiễn, hiệu Ẩn Chi tu ở núi Tuyết Đậu, cùng với đệ tử từ Trung Hoa sang Chiêm thành truyền đạo. Năm 1044, Lý Thánh Tông đánh Chiêm, quân ta bắt được tù binh đem về kinh trong đó có đệ tử của Ngài Tuyết Đậu, về sau biết là thiền sư Trung Hoa liền thả ra, Ngài thành lập phái thiền Thảo Đường và vua Lý Anh Tông phong cho Ngài là Minh

Giám Quốc sư, vua Lý Thánh Tông cũng thụ giáo với phái Thảo Đường, phái này truyền đến 5 đời thì dứt.

Thiền tông sau khi phân phái, những phái Tào động, Lâm tế... đều có truyền đến Việt Nam nhưng chỉ có phái Lâm tế là thịnh hành hơn cả, ngày nay vẫn còn truyền thừa.

### III.- PHẬT GIÁO QUA CÁC THỜI ĐẠI

1.- Thời kỳ Bắc thuộc đến cuối nhà Ngô ( 43-965 ) : Phật giáo du nhập vào Việt Nam là thời kỳ đất nước ta bị Trung Quốc đô hộ, có các nhà sư Ấn độ, Trung Hoa sang truyền đạo ở Việt Nam. Đến đời Lý Nam Đế ( 544-548 ) có phái Thiền Tì Ni Đa Lưu Chi được thành lập, thời này có 6 vị Tăng Việt Nam ‘ Nhập Trúc cầu Pháp ‘.

2.- Nhà Đinh ( 968-980 ) : Đinh tiên Hoàng có nhiệt tâm với Phật giáo, phong cho Ngài Chân Lưu chức Tăng Thống lại sắc phong Khuông Việt Đại sư, ban cho Tăng Ma Ni tước hiệu Tăng Lục đạo sĩ và Ngài Huyền Quang tước hiệu Sùng Chân Uy Nghi, theo đó nhà Đinh đã định giai cấp Tăng lữ. Có lẽ từ đây Phật giáo Ấn độ đã suy yếu dần nên không có các nhà sư sang truyền đạo ở Việt nam . Riêng Trung quốc vẫn tiếp tục truyền bá đạo Phật sang Việt Nam.

3.- Nhà Tiền Lê ( 980-1009 ) : Vua Lê Đại Hành thường thỉnh Tăng Thống vào triều để bàn hỏi việc nước, sau khi hoà với nhà Tống, vua sai sứ sang Trung Hoa thỉnh Đại Tạng kinh.

4.- Nhà Lý ( 1010-1225 ) : Lý Thái Tổ tức Lý Công Uẩn, Ngài là con nuôi của sư Lý Khánh Vân, cho nên sau khi lên ngôi Ngài lo hoằng dương chánh pháp, xây cất chùa chiền, sai sứ sang Trung hoa thỉnh kinh. Trong thời kỳ này có Vạn Hạnh Thiền sư. Bốn vị vua đầu nhà Lý đều có nhiệt tâm phát triển Phật giáo, năm 1049, vua Lý Thái Tông cho xây chùa Diên Hựu tức chùa Một Cột ở Hà Nội ngày nay. Lý Thánh Tông được đặc pháp với phái Thảo Đường. Bốn vị vua sau vẫn tôn sùng Đạo Phật, nhưng không có gì xuất sắc, riêng Huệ Tông sau khi nhường ngôi cho Lý Chiêu Hoàng năm 1224, rồi xuất gia tu ở chùa Chân Giáo tự xưng là Huệ Quang Đại Sư, sau bị Trần Thủ Độ ép, ông treo cổ tự tử.

5.- Nhà Trần ( 1225-1400 ) :Trần Thái Tông rất mộ đạo, có lần ông bỏ ngôi vua, lên núi Yên tử tu, Thủ Độ phải ép Ngài về cung, Thái Tông có viết 2 cuốn sách : Thiền Tông Chỉ Nam là sách nói về Thiền, còn Khoá Hư Lục giải rõ về hình tướng của Tứ Khổ : Sanh, Lão, Bệnh, Tử.

Sau khi nhường ngôi cho con năm 1293, đến năm 1299, Trần Nhân Tông lên núi Yên Tử tu lấy pháp hiệu là Trúc Lâm Đại Sĩ biệt hiệu là Hương Vân Đại Đầu Đà, cũng được tôn xưng là Trúc Lâm Điều Ngự, ông lập phái Thiền Trúc Lâm Yên Tử, nhiều người cho đây là Thiền Tông Việt Nam. Hồi còn làm Thái tử, ông đã được cậu ruột là Tuệ Trung Thượng Sĩ giảng dạy về giáo lý Đạo Phật. Sau đó ông truyền tâm pháp cho Pháp Loa, Pháp Loa truyền cho Huyền Quang, khi ấy Huyền Quang đã 77 tuổi, không thích hợp ‘ Tổ đăng truyền ‘, ông lui về Côn sơn tu được 4 năm thì tịch, dòng Trúc Lâm thất truyền. Đến Trần Anh Tông Phật giáo bị pha trộn ngoại đạo và vì Nho học hưng thịnh, nên Phật giáo dần dần suy yếu.

6.- Nhà Hồ ( 1400 -1407 ) và thuộc nhà Minh ( 1414-1427 ) : Hồ Quý Ly lên ngôi được 7 năm thì nhà Minh sang chiếm nước ta, năm 1416 quân Minh tịch thu hết sách vở, trong đó có cả Kinh Phật đem về Kim Lăng, chùa chiền bị đốt phá.

7.- Từ Hậu Lê đến Tây Sơn ( thế kỷ XV-XI ) : Thời gian này Phật giáo chỉ là hình thức cho người ta tín ngưỡng mà thôi.

8.-Thời Trịnh Nguyễn phân tranh ( Thế kỷ XVI - XVIII ) : Ở *Đàng Ngoài*, có Hương Hải làm Tri phủ Thiệu Phong, Quảng Trị, sau khi từ quan xuất gia đầu Phật, ông theo học đạo với Thiền sư Viên Cảnh ở Lục Hồ được ban pháp danh Hương Hải Minh Châu rồi lại học Thiền với Thiền sư Viên Khoan ở Quảng Trị. Sau ông nổi tiếng uyên thâm về Đạo Phật, được Chúa Trịnh rước ra Bắc và vua Lê cũng thỉnh vào cung giảng đạo.

Ở *Đàng Trong*, có Ngài Nguyên Thiều thuộc phái Lâm tế đời thứ 33 ở bên Tàu, trước tiên Ngài đến Đồng Nai xây chùa KIM CƯƠNG ở gần núi Bửu Long, Biên Hoà, nay còn có Tháp của Ngài ở đó ( phải chăng là Tháp vọng ? ), sau ra Bình Định xây chùa Di Đà, Thập Tháp; rồi Ngài lần ra Thừa Thiên lập chùa Hà Trung, cuối cùng đến Kinh đô Huế lập chùa Quốc Ấn.

Vua, Chúa đều tôn kính đạo Phật, theo đó các quan cũng tin theo, nhờ vậy mà lần lần Phật giáo đã phục hưng.

9.- Nhà Nguyễn ( 1802-1945 ) : Sau khi Gia Long lên ngôi, cho sửa lại chùa Linh Mục, vua Thiệu Trị cho xây chùa Diệu Đế, vùng đất Hoàng Triều cương thổ ở Đà Lạt có chùa Linh sơn, ở Ban Mê Thuộc có chùa Khải Đoan, nói chung Phật giáo triều Nguyễn đều lo xây cất chùa chiền, kính Phật, trọng Tăng.

#### IV.- ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO

Qua các triều đại, nhiều thời kỳ văn học nghệ thuật, chúng ta thấy Phật giáo để lại nhiều ảnh hưởng trong đời sống và nền Văn hóa Việt Nam, nhiều nhà sư đã được các vị vua phong tặng chức tước như Khuôn Việt Đại sư, Vạn Hạnh Quốc sư, Minh Giám quốc sư, Viên Thông Quốc sư ...Di tích có Đài Liên Hoa của Chùa Một Cột, Chùa Linh Mục ( Huế ), Chùa Trăm gian ( Hà Tây ), Tháp Phổ Minh ( Nam Hà ) Gác chuông chùa Keo ( Thái Bình ) đều là những kiến trúc nghệ thuật, trong Ca dao và thi ca của Mãn Giác, Huyền Quang Thiền sư... còn có tác phẩm của Nguyễn Du, Nguyễn Gia Thiều ...đều toát lên giáo lý Đạo Phật, ảnh hưởng rất sâu rộng trong đời sống người Việt Nam.

#### V.- CÔNG CUỘC CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO

Từ Phật giáo Tích Lan chấn hưng, những bài báo của các bậc trí giả viết bằng Anh ngữ về Phật Giáo Tích Lan, đã được phổ biến sang Anh quốc, các nhà trí thức Âu Mỹ dần dần biết đến Phật giáo, Phật giáo bắt đầu truyền sang Tây phương.

Ở Trung Hoa Phật giáo cũng được chấn hưng, nhờ vậy mà nó gây ảnh hưởng cho các bậc trí giả Việt nam theo phái tân học, làm cho Phật giáo Việt Nam chuyển mình phục hưng vào những thập niên đầu của thế kỷ thứ 20.

Năm 1920, một số Trí giả cùng hai vị Tăng là Ngài Khánh Hoà và Thiện Chiếu lập ra Hội Lục Hoà, mục đích là đoàn kết, giúp đỡ và tìm hiểu tình hình Phật giáo trên thế giới và trong nước. Sư Khánh Hoà chủ trương tạp chí *Pháp Âm*, sư Thiện Chiếu, Giáo Thọ chùa Linh sơn Sài Gòn ra Nội san *Phật Hoá Tân Thành Niên*, phương tiện truyền bá là chữ quốc ngữ để phổ biến vào đại chúng và những người tân học.

Năm 1928, HT Khánh Hòa cùng HT Huệ Quang ( Trà Vinh ), HT Từ Nhẫn ( Long An ), Chơn Huệ ( Mỹ Tho ), Thiện Chiếu ( Sài Gòn ), cư sĩ Còm-mi Trần Nguyên Chấn, Thái Bình Ngô Văn Chương tổ chức lâm thời Phật Học Viện và Thư xã phường tại chùa Linh sơn, sau đó ấn hành tạp chí *Pháp Âm* số ra mắt ngày 31-8-1929.

Đến năm 1930 Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học được thành lập tại chùa Linh sơn Sài Gòn, lãnh đạo có HT Khánh Hòa, Huệ Quang, Trí Thiền, Còm-mi Trần Nguyên Chấn, Ông Nguyễn Văn Căn, Ông Trần Văn Khuê, Bà Lê Thị Ngõi đến ngày 26-8-1931 Hội mới được Thống Đốc Nam kỳ ký giấy phép. Hội xuất bản Tạp chí *Từ Bi Âm* từ năm 1932 đến năm 1944, thỉnh Tam Tạng kinh ở Trung

Quốc. Đến 31-5-1955 đổi tên là LINH SƠN PHẬT HỌC NGHIÊN CỨU HỘI. Năm 1930, Thiền Tông Giáo Hữu Hội do HT Tuệ Đăng, trụ Trì chủ Thiên Thai Bà Rịa thành lập, Hội xuất bản Tạp chí *Bát Nhã Âm*. Năm 1933 HT các chùa Long Hoà ( Trà Vinh ), Thiên Phương ( Trà Ôn ), Viên Giác ( Bến Tre ) thành lập Liên Đoàn Học Xã có mục đích nghiên cứu Giáo lý và đào tạo tăng ni.

Năm 1933, HT Khánh Anh rời khỏi Sài Gòn, về Hậu giang để cùng HT Huệ Quang, ông huyện Huỳnh Thái Cửu, ông Ngô Trung Tín thành lập Hội Lương Xuyên Phật Học tại Trà Vinh, giấy phép do Thống đốc Nam Kỳ ký ngày 1-3-1934. Hội có mục đích sưu tầm kinh điển, đào tạo tăng tài. Năm sau mở Phật học đường và ra tạp chí *Duy Tâm Phật học*. Một số Tăng được Hội chọn gửi ra Phật Học đường Tây Thiên của Sơn Môn ở Huế như Hoà Thượng Thiện Hòa, Thiện Hoa ...

Ở Trung Kỳ năm 1932, An Nam Phật Học Hội được thành lập tại chùa Trúc Lâm, sau dời về Từ Quang. Năm 1938 dời về chùa Từ Đàm. Hội do HT Giác Tiên và cư sĩ Tâm Minh tức Bác sĩ Lê Đình Thám đứng đầu thành lập, năm sau Hội xuất bản tạp chí *Viên Âm*, Hội đã thành lập Đoàn Phật Học Đức Dục, năm 1943 thành lập Gia Đình Phật Hoá Phổ, đến năm 1951 đổi danh xưng là Gia Đình Phật Tử, một đoàn thể giáo dục Thanh Thiếu Niên rất hữu ích. Hội mở trường Bồ Đề để đào tạo Tăng, Ni; sau lại mở Phật Học đường Bảo Quốc. Sơn Môn Huế ( Tăng già ) có trường Tây Thiên do HT Phước Huệ ở chùa Tháp Tháp Bình Định được HT Giác Tiên mời ra giảng dạy.

Ở Bắc, Bắc Kỳ Phật Giáo Hội được thành lập vào ngày 23-12-1934 nhằm ngày Vía Đức Phật A Di Đà 17-11 Giáp Tuất, trụ sở đặt tại chùa Quán Sứ Hà Nội, do Tổng đốc hồi hưu Nguyễn Năng Quốc làm Hội Trưởng. Năm sau Hội xuất bản Tạp chí *Đuốc Tuệ*, ngoài ra còn có các Tạp chí *Bồ Đề Tân Thanh* và *Tiếng Chuông Gọi Sớm* do các cư sĩ chủ trương. Hội mở trường Tăng tại chùa Quán sứ, trường Ni tại chùa Bồ Đề, lập Cô Nhi Viện cũng tại chùa Quán sứ, những vị đứng đầu Hội có HT Vĩnh Nghiêm, Thanh Hạnh, Tuệ Tạng, Mật Ứng, Đức Nhuận, Tố Liên, Trí Hải, cư sĩ có các ông Nguyễn Năng Quốc, Thiền Chửu, Bùi Kỳ, Dương Bá Trạc, Trần Trọng Kim, Trần Văn Giáp, Phan Kế Bính, Bùi Thiện Cơ. Tháng 5 năm 1945 đổi ra Hội Việt Nam Phật Giáo.

Năm 1950, Việt nam tham gia Hội Nghị Phật Giáo, họp tại Colombo, Thủ đô Tích Lan để thành lập HỘI PHẬT GIÁO THẾ GIỚI, do đó Phật Giáo Việt Nam là Hội viên sáng lập Hội này.

Ngày 25-2-1951, Hội Phật Học Nam Việt do một số quý vị Tăng Già và cư sĩ thành lập tại chùa Khánh Hưng (390/8 CMT8,Q.3), sau dời về chùa Phước Hoà ( 491/14/5 Nguyễn Đình Chiểu Q.3 ), sau cùng mới dời về chùa Xá Lợi năm 1958. Hội đầu tiên do BS Nguyễn Văn Khoé làm Hội Trưởng, kế tiếp là Thầy Quảng Minh ( sau Thầy du học ở Nhật rồi hoàn tục bên ấy ) và sau nữa là Cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền. Hội có xuất bản Tạp chí *Từ Quang*.

Ngày 6-5-1951, tại Chùa Từ Đàm Huế , một Đại Hội Phật Giáo đã được triệu tập gồm 51 đại biểu của 3 Tập đoàn Tăng Già và 3 Tập đoàn cư sĩ Bắc, Trung, Nam đã thành lập **Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam**, trụ sở có lúc đặt tại chùa Ấn Quang, đến năm 1958 dời về Chùa Xá Lợi. Tổng Hội có xuất bản Tạp chí *Liên Hoa*.

Ngày 5-6-1951, Giáo Hội Tăng Già Nam Việt được thành lập, trụ sở đặt tại chùa Ấn Quang, nơi đây cũng là Phật Học đường Ấn Quang, về sau có Phật Học đường Huệ Quang nằm trong khu vực Phú Lâm ( gần Xa Cảng Miền Tây )

#### VI.- PHẬT GIÁO VIỆT NAM CẬN VÀ HIỆN ĐẠI

Ngoài Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam ra, cũng còn nhiều tông phái khác như Giáo Hội Phật giáo Nguyên Thủy Việt Nam ..Nhưng Tổng Hội Phật Giáo là một tổ chức hoạt động hữu hiệu, mạnh nhất trong cả nước. Vào dịp Phật đản năm 1963, tại Đài phát thanh Huế, đã xảy ra việc ‘ xe tăng cán chết một số Phật Tử ‘ đó là sự kiện ‘*kỳ thị và đàn áp Phật giáo* ‘ Ủy Ban Liên Phái Bảo vệ Phật giáo được thành lập tại Chùa Xá Lợi, để đòi hỏi chánh phủ Ngô Đình Diệm thi hành chánh sách tự do tín ngưỡng, thi hành bình đẳng tôn giáo.

Để thúc đẩy cuộc tranh đấu được kết quả tốt đẹp, HT Thích Quảng Đức tự thiêu ngày 11-6-63, nhiều cuộc biểu tình xảy ra cả miền Nam nhất là Sài Gòn, nửa đêm 20-8-1963 chánh quyền bắt tất cả quý Tăng trong UB LPBVP và phong toả nhiều chùa chiền trong cả nước, Liên Hiệp Quốc phải cử một phái đoàn sang Việt Nam, để điều tra về việc kỳ thị và đàn áp tôn giáo này. Đến ngày 1-11-1963,

Quân đội nổi lên lật đổ chánh phủ, quý vị lãnh đạo được đưa về Chùa.

Ngày 20-11-1963, có 11 Hội đoàn Phật Giáo đã tham dự Đại Hội tại Chùa Xá Lợi, ký Hiến Chương thành lập **Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất**. Hiến Chương này tu chỉnh vào kỳ Đại hội 14-12-65, đến năm 1967 lãnh đạo Giáo Hội bị phân hoá vì cuộc Chiến tranh *Ý thức hệ*, phân thành Giáo Hội Ấn Quang và Việt Nam Quốc Tự. Trong thời kỳ này nhiều chùa chiền và cơ sở vật chất đã được xây dựng như chùa Vĩnh Nghiêm đồ sộ, với những mái cong, đường nét biểu trưng cho kiến trúc Phật giáo Việt nam, Trung Tâm Văn Hóa Thích Quảng Đức, nhiều trường Bồ Đề và Viện Đại Học Vạn Hạnh ngay tại Thủ đô Sài Gòn, đào tạo Tăng tài và truyền bá Văn hoá Phật giáo.

Sau khi Cộng sản chiếm miền Nam, GHPGVNTN không còn hoạt động được nữa. Ngày 4-11-1981, 160 đại biểu họp ở Hà Nội để thành lập **Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam** thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Sau khi HT Đôn Hậu, Chánh thư ký Viện Tăng Thống, Xứ Lý Thường Vụ lưỡng viện GHPGVNTN, đã viên tịch tại Chùa Linh Mục ngày 23-4-1992, phong trào đấu tranh của Phật Giáo với Cộng sản bộc phát. Từ năm 1975, nhiều vị Tăng Việt Nam đã ra nước ngoài để hưởng dương chánh pháp ở Hải Ngoại và hỗ trợ cho Phật Giáo ở trong nước.

Ở Hải ngoại, nhiều vị Tăng có khuynh hướng khác nhau đã thành lập nhiều Giáo Hội khác nhau, chẳng hạn như Giáo Hội Tăng Già Việt Nam trên Thế giới, Giáo Hội Khất sĩ Thế giới, Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, Giáo Hội Phật Giáo Liên Tông, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tại Hoa Kỳ, Úc, Âu Châu ... Gần đây những nhà lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trước kia, đã có những buổi họp, ra Tuyên ngôn thống nhất một số quan điểm và gửi về Việt Nam một lá thư cho lãnh đạo Phật Giáo tại quê nhà, để tán dương công đức đào tạo tăng tài, để ca ngợi sự gian lao trong đấu tranh cho Tự do tín ngưỡng, bảo vệ Nhân quyền. Mặc dù có những khó khăn ở trong nước, ở Hải ngoại còn những bước ban đầu, nhưng tất cả đều cố gắng quan tâm đến việc đào tạo tăng tài, xây dựng chùa chiền. Chúng ta có được một niềm tin tưởng tiền đồ Phật Giáo Việt Nam sẽ xán lạn.

**PHẬT GIÁO** 20-10-1995

*Sách tham khảo* :- VIỆT NAM SỬ LƯỢC, Trần Trọng Kim, Nhà xuất bản Đại nam, Hoa Kỳ

- CUỘC TRANH ĐẤU LS CỦA PGVN, Nam Thanh, Linh Sơn Phật Học Nghiên Cứu Hội, Sài Gòn, 1964
- VIỆT NAM PHẬT GIÁO, Tuệ Sĩ dịch, Ban Tu Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh, Sài Gòn, 1968.
- LỊCH SỬ PHẬT GIÁO VIỆT NAM, Viện Triết Học UBKH HVN, nxb KHXH, Hà Nội, 1988

## KHAI THỊ

# Vì Sao Cần Phải Niệm Phật?

*Hòa Thượng Tuyên Hòa*

Vì sao lúc bình thường chúng ta cần phải niệm Phật? Lúc bình thường mình cần niệm Phật là để chuẩn bị cho lúc lâm chung. Tại sao không đợi đến lúc lâm chung rồi mới niệm? Bởi vì tập quán là thói quen tích lũy từ nhiều ngày, nhiều tháng. Nếu bình thường các vị không có tập quán niệm Phật thì lúc lâm chung sẽ không nhớ ra là mình cần niệm Phật, hoặc hoàn toàn không biết là mình cần niệm Phật. Do đó, lúc bình thường cần phải học cách niệm Phật, tu Pháp môn Tịnh-Độ, thì lúc lâm chung mình mới không kinh hoàng cuống cuống, mới được bình an mà vãng sanh Cực-Lạc Thế-giới.

Vì sao cần vãng sanh Cực-Lạc Thế-giới? Là vì khi Đức Phật A-Di-Đà còn ở tại nhân địa, còn là vị Tỳ-kheo, Ngài đã từng phát 48 đại nguyện mà trong đó Ngài có nói rằng: "*Sau khi tôi thành Phật rồi, nếu có bất cứ ai trong mười phương chúng sanh mà niệm 'A-Di-Đà Phật'—danh hiệu của tôi—thì tôi nhất định sẽ tiếp dẫn người đó tới thế giới của tôi, và tương lai người đó sẽ được thành Phật. Trong thế giới của tôi, mọi chúng sanh đều do hoa sen hóa sanh nên thân thể của họ thanh tịnh, vô nhiễm.*"

Đức Phật A-Di-Đà đã phát nguyện lớn như vậy, vì thế, tất cả chúng sanh đều nên tu Pháp môn Niệm Phật. Đây là pháp môn rất hợp với căn cơ của mọi người, lại là một pháp môn rất dễ tu.

Trong Kinh còn dạy rằng: "*Đời Mạt Pháp, một ức người tu hành hiếm có được một người đắc Đạo; duy có tu Pháp môn Niệm Phật là được độ thoát.*" Ý nói rằng một trăm triệu người tu hành mà chẳng có được một người đắc Đạo, chỉ có niệm Phật mới làm cho mình được vãng sanh Cực-Lạc Thế-giới và do đó được độ thoát.

Ngay trong thời Mạt Pháp này, niệm Phật chính là một pháp môn tương ưng nhất đối với căn cơ của mọi người.

Song, tại Âu Mỹ hiện nay không phải là thời đại Mạt Pháp, mà có thể nói là đang thời đại Chánh Pháp. Vì sao nói đây là thời đại Chánh Pháp? Vì Phật Pháp vừa mới truyền tới các nước ở phương Tây này và chính là lúc đang hưng thịnh. Vì vậy hiện tại ở Mỹ quốc có rất nhiều người thích tham Thiền, tịnh tọa; đó cũng là biểu hiện của Chánh Pháp.

Ở thời Chánh Pháp, mọi người đều có thể tu Pháp môn Niệm Phật; ở thời Mạt Pháp cũng có thể tu Pháp môn Niệm Phật—ở bất cứ thời đại nào cũng có thể tu hành pháp môn này. Nếu như có người đối với các pháp môn khác không thể dụng công được, thì có thể tu Pháp môn Niệm Phật.

Thiền Sư Vĩnh-Minh Diên-Thọ có nói rằng:

*"Có Thiền, có Tịnh-Độ,  
thì cũng như là con hổ  
mà mọc thêm sừng vậy."*

Nghĩa là vừa tham Thiền và vừa niệm Phật

thì giống như con hổ mọc thêm sừng ra, vô cùng oai thế.

"*Hiện thế vi nhân sư*," nghĩa là trong đời này có thể làm vị thầy của mọi người. "*Tương lai tác Phật Tổ*," là đời sau thì có thể thành Phật, làm Tổ.

Do đó, người chân chánh tham Thiền tức là người chân chánh niệm Phật, người chân chánh niệm Phật cũng chính là người chân chánh tham Thiền. Nói sâu một chút nữa, thì người chân chánh trì Giới chính là người chân chánh tham Thiền, mà người chân chánh tham Thiền cũng là người chân chánh trì Giới. Cũng có thể nói rằng, người chân chánh giảng Kinh thuyết Pháp, tức là người thật sự vì giảng Kinh mà giảng Kinh, thì cũng là người chân chánh tham Thiền.

Đại Sư Vĩnh-Gia trong cuốn *Chứng Đạo Ca* có nói rằng:

*"Tông diệc thông,*

*Thuyết diệc thông,*

*Định, Huệ viên minh bất trệ không."*

Nghĩa là một kẻ vừa biết tham Thiền lại vừa biết giảng Kinh thì đó tức là "tông, thuyết đều thông." Nói sâu một chút nữa, thì người chân chánh trì Chú, chân chánh tu Mật Tông, cũng là người chân chánh tham Thiền.

Vì lẽ trên, tuy nói *Thiền, Giáo, Luật, Mật, Tịnh* là năm pháp môn, nhưng nếu xét đến ngọn nguồn thì chỉ là một, không phải là sai khác. Nếu giảng sâu thêm chút nữa thì ngay cả "một" cũng chẳng còn, thì làm gì mà có "năm"? Người chân chánh học Phật Pháp phải hiểu điểm này cho rõ ràng.

Những kẻ có cái nhìn phân chia tông phái cho rằng *Pháp môn Niệm Phật* là cao nhất, còn *Tham Thiền* là không đúng; hoặc

giả có người nói *Tham Thiền* là pháp cao nhất, còn *Niệm Phật* là sai lầm—đó tức là vì họ chưa hiểu rõ Phật Pháp.

Phải biết rằng tất cả đều là Phật Pháp, đều là "bất khả đắc," không thể nắm bắt được. Đã "không có pháp gì có thể chứng đắc được," thì hà tất phải chấp trước thêm những thứ không nên chấp trước, hà tất đương không có chuyện lại tìm thêm chuyện, hoặc gây ra chuyện?

Nếu bạn thật sự hiểu rõ Pháp, thì "không có pháp gì có thể chứng đắc được." Song le, đối với những người không hiểu Phật Pháp mà các vị nói rằng cái gì cũng hoàn toàn không có cả thì họ sẽ thất vọng. Do đó Phật mới "*thí Quyền Pháp*" (ban bố giáo pháp Quyền biến) là vì muốn nói *Thực Pháp* (Pháp chân thật); nói *Quyền Trí* (trí quyền biến) là vì muốn nói *Thực Trí* (trí chân thật).

Vậy *Thực Trí* là gì? *Thực Trí* là một thứ "quy vô sở đắc," trở về lại chỗ không chứng đắc. Thứ tướng chân thật, không có hình tướng, nhưng mà chẳng phải là không hình tướng, mới chính là trí huệ chân thật vậy!

